TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHO QUAN** **TỈNH NINH BÌNH** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC**
Số: 21/2025/QĐST-HNGĐ.	*Nho Quan, Ngày 19 tháng 02 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 216/2024/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thiên T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: bản X, xã K, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn*:* anh Lê Khánh T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: bản X, xã K, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Áp dụng: - Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình.

- Khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2025, là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bẩy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thiên T và Anh Lê Khánh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng con chung*: giao cháu Lê Khánh V sinh ngày 05/5/2023 cho chị Nguyễn Thiên T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, cho đến khi cháu V trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh T có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu V cho chị T là 2.000.000 đồng /tháng, kể từ tháng 02 năm 2025 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thiên T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Lê Khánh T không thi hành số tiền cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì hàng tháng anh Lê Khánh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Khi cần thiết có quyền thay đổi việc nuôi con.

2.2. *Về tài sản và công nợ chung*: chị Nguyễn Thiên T và anh Lê Khánh T, không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

2.3. *Về nghĩa vụ chịu án phí*: chị NguyễnThiên T nhận nộp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), án phí ly hôn và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), án phí cấp dưỡng nuôi con. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001377 ngày 10/10/2024, của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Quang Chung

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB;*
- *VKSND huyện NQ;*
- *THADS huyện NQ;*
- *UBND Kỳ Phú;*
- *Đương sự để thi hành;*
- *Lưu HS./.*